PHỤ LỤC

BẢNG DANH SÁCH THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC BÁN

DỰ ÁN TUYẾN DÂN CƯ ĐƯỜNG SỐ 2 - NHÀ Ở THƯƠNG MẠI (ĐỢT 5) – GỒM 50 CĂN

(Kèm theo Thông báo số: 11356 /TB-SXD ngày 16 tháng 10 năm 2026 của Sở Xây dựng)

STT	Mã dự án	Tên dự án	Mã công trình	Tên công trình	Mã định danh tổ chức	Mã tỉnh	Loại nhà ở (Biệt thự, căn hộ chung cư, nhà ở riêng lẻ)	Vị trí địa điểm nhà ở	Kí hiệu mã căn	Diện tích sàn xây dựng (m2/căn)	Số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
1		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L2(21-29)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L2	L2-21	141,93	AA03773394
2		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L2(21-29)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L2	L2-22	141,90	AA03773395
3		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L2(21-29)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L2	L2-22A	141,90	AA03773396
4		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L2(21-29)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L2	L2-24	141,90	AA03773397
5		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L2(21-29)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L2	L2-25	141,90	AA03773398
6		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L2(21-29)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L2	L2-26	141,90	AA03773399
7		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L2(21-29)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L2	L2-27	141,90	AA03773400
8		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L2(21-29)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L2	L2-28	141,90	AA03773401
9		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L2(21-29)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L2	L2-29	199,49	AA03773402
10		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4(22-30)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4	L4-22	141,93	AA03773365
11		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4(22-30)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4	L4-22A	141,90	AA03773366
12		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4(22-30)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4	L4-24	141,90	AA03773367
13		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4(22-30)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4	L4-25	141,90	AA03773368
14		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4(22-30)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4	L4-26	141,90	AA03773369
15		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4(22-30)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4	L4-27	141,90	AA03773370
16		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4(22-30)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4	L4-28	141,90	AA03773371
17		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4(22-30)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4	L4-29	141,90	AA03773372
18		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4(22-30)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4	L4-30	191,40	AA03773373
19		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4A(1-11)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4A	L4A-1	191,40	AA03773203

STT	Mã dự án	Tên dự án	Mã công trình	Tên công trình	Mã định danh tổ chức	Mã tỉnh	Loại nhà ở (Biệt thự, căn hộ chung cư, nhà ở riêng lẻ)	Vị trí địa điểm nhà ở	Kí hiệu mã căn	Diện tích sàn xây dựng (m2/căn)	Số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
20		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4A(1-11)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4A	L4A-2	141,90	AA03773204
21		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4A(1-11)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4A	L4A-3	141,90	AA03773205
22		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4A(1-11)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4A	L4A-3A	141,90	AA03773206
23		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4A(1-11)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4A	L4A-5	141,90	AA03773207
24		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4A(1-11)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4A	L4A-6	141,90	AA03773208
25		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4A(1-11)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4A	L4A-7	141,90	AA03773209
26		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4A(1-11)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4A	L4A-8	141,90	AA03773210
27		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4A(1-11)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4A	L4A-9	141,90	AA03773211
28		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4A(1-11)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4A	L4A-10	141,90	AA03773212
29		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4A(1-11)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4A	L4A-11	141,93	AA03773213
30		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4A(12-21)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4A	L4A-12	141,93	AA03773214
31		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4A(12-21)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4A	L4A-12A	141,90	AA03773215
32		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4A(12-21)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4A	L4A-12B	141,90	AA03773216
33		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4A(12-21)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4A	L4A-15	141,90	AA03773217
34		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4A(12-21)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4A	L4A-16	141,90	AA03773218
35		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4A(12-21)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4A	L4A-17	141,90	AA03773219
36		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4A(12-21)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4A	L4A-18	141,90	AA03773220
37		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4A(12-21)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4A	L4A-19	141,90	AA03773221
38		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4A(12-21)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4A	L4A-20	141,90	AA03773222
39		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4A(12-21)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4A	L4A-21	141,93	AA03773223
40		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4A(22-32)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4A	L4A-22	141,93	AA03773224

STT	Mã dự án	Tên dự án	Mã công trình	Tên công trình	Mã định danh tổ chức	Mã tỉnh	Loại nhà ở (Biệt thự, căn hộ chung cư, nhà ở riêng lẻ)	Vị trí địa điểm nhà ở	Kí hiệu mã căn	Diện tích sàn xây dựng (m2/căn)	Số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
41		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4A(22-32)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4A	L4A- 22A	141,90	AA03773225
42		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4A(22-32)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4A	L4A-24	141,90	AA03773226
43		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4A(22-32)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4A	L4A-25	141,90	AA03773227
44		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4A(22-32)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4A	L4A-26	141,90	AA03773228
45		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4A(22-32)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4A	L4A-27	141,90	AA03773229
46		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4A(22-32)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4A	L4A-28	141,90	AA03773230
47		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4A(22-32)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4A	L4A-29	141,90	AA03773231
48		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4A(22-32)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4A	L4A-30	141,90	AA03773232
49		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4A(22-32)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4A	L4A-31	141,93	AA03773233
50		Tuyến dân cư Đường số 2		Nhà phố liền kề Lô L4A(22-32)	`091210600037	91	Nhà ở riêng lẻ	Lô L4A	L4A-32	196,25	AA03773234

Ghi chú: Nội dung "Mã dự án" và "Mã công trình" chưa có do dự án triển khai trước ngày 01/01/2026 (theo Công văn số 15551/BXD-TTCNTT ngày 18/12/2025 về việc triển khai vận hành hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng trên toàn quốc thời gian, phạm vi triển khai từ ngày 01/01/2026)